

Bản án số: 916/2024/HS-PT
Ngày 25 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 417/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Văn H; Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 835/2024/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo có kháng cáo:** Huỳnh Văn H, sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Huỳnh L và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Trần Thị N và 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2010 đến ngày 01/4/2010. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị N, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H: Luật sư Nguyễn Hồng N1 - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Trịnh Văn T1, sinh năm 1989 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Hữu H1, sinh năm 1966;
Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

(Đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 16/3/2010, Trịnh Văn T1, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã C gọi điện thoại đến cửa hàng tạp hóa của Huỳnh Văn H, sinh năm 1976 trú tại thôn L, xã P. Lúc này H không có ở nhà, chị Trần Thị N, sinh năm 1979 (vợ của H) nghe máy thì T1 nói mua chịu (thiếu) một thùng bia. Do nhà hết bia nên chị N nói đùa là không đồng ý bán bia thiếu cho T1. Nghe vậy, T1 đã gọi điện thoại cho H than trách về việc chị N không bán bia thiếu cho T1. Lúc này H đang ngồi uống bia tại nhà anh Cao Ngọc T2 (T3), sinh năm 1981 trú tại thôn L, xã P, (đối diện với nhà H, cách một đường hẻm rộng khoảng 02m), nghe T1 trách móc thì H có giải thích là vợ của H chỉ nói đùa. Sau đó T1 cúp máy điện thoại. Khoảng tầm 15 phút sau, T1 tiếp tục gọi điện thoại lại cho H, trách móc chuyện vợ của H không đồng ý bán bia chịu (thiếu) cho T1. Lúc này H cũng nói với T1 là vợ của H chỉ nói giỡn với T1, có gì thì nói chuyện sau, sau đó T1 cúp máy điện thoại.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị N gọi H về nhà coi quán để chị N đi lễ chùa, sau đó H đi về nhà coi quán. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đang ngồi đóng nước vào túi nylon bỏ tủ lạnh để làm nước đá thì T1 đến, lúc này H thấy T1 có mùi bia, gặp H thì T1 tiếp tục nói “vợ ông khinh dễ tôi, không bán bia cho tôi”. Lúc đó H có nói “mày sàm quá, chị giỡn mà mày cũng trách”. Nghe H nói vậy thì T1 kêu H tính hết tiền nợ của T1 mai Tư trả hết. Lúc này, giữa H với T1 có lời nói qua lại, T1 nói “ông có tin tôi đốt nhà ông không”, đồng thời T1 cầm lấy 01 chai thủy tinh đựng xăng trong quán của H đập vào vách tường nhà H. Thấy vậy, H can ngăn T1 và năn nỉ T1 đi về, sau đó T1 đi về nhà ông Lê Văn H2 (H3), sinh năm 1961 trú tại thôn L nằm ngủ. Sau khi T1 bỏ đi thì chị N đi chùa về nên H có kể lại sự việc cho chị N nghe và có nói là có thùng bia mà không bán cho T1 để nó buồn, nó đến quậy. Lúc này chị N nói là chỉ nói giỡn với nó mà nó tưởng thật. Nói xong chị N đi vào trong nhà, còn H tiếp tục ở ngoài trông quán.

Khoảng 30 phút sau, T1 quay lại quán của H, thấy T1 đi thì Nguyễn Thành T4, sinh năm 1987 trú tại thôn L cùng với Nguyễn Văn H4, sinh năm 1988 trú tại thôn L đi theo vì sợ Tư gây chuyện. Khi đến nhà H, T1 gọi điện cho

chị dâu tên Phan Thị Lệ T5, sinh năm 1985 (sinh sống cùng nhà với T1), bảo chị T5 mở tủ tìm bóp (ví) của T1 lấy tiền 500.000 đồng đưa ra quán của H cho T1, chị T5 bảo không biết quán ở đâu thì T1 bảo ra quán cà phê gọi điện cho T1, nói xong thì T1 ném điện thoại vào bờ tường nhà H. T1 đứng ngoài đường trước cửa quán nhà H, chửi bới vợ chồng H, đồng thời T1 cầm chai thủy tinh đựng xăng để trước cửa quán đập vỡ, đòi giết vợ con H và đòi đốt nhà của H. Thấy T1 quá hung hãn, trong lúc có hơi men trong người, H không kìm chế được bản thân nên H đã lấy 01 (một) cây dao mũi nhọn, lưỡi và cán dao bằng kim loại màu sáng, lưỡi dao dài 20cm sắc nhọn để trên bàn trong nhà chạy ra đâm T1 nhiều nhát trúng vào vùng bụng, ngực, lưng của T1. Bị đâm trúng, T1 đã bỏ chạy được khoảng 15m thì té xuống đường, được mọi người chở đi cấp cứu nhưng T1 đã chết sau đó. Sau khi gây án, H vào trong nhà đóng cửa, một lúc sau thì người dân kéo đến nhà H và bao vây nhà. Thấy vậy, H đã trèo lên mái nhà để lẩn trốn và bị rơi xuống nền nhà, H bị chấn thương gãy trật, dập tuỷ đốt cổ (C7), đốt cột sống lưng (D1) liệt 02 chi phải chuyển vào Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Ngày 18 tháng 06 năm 2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự để tạo điều kiện cho Huỳnh Văn H đi điều trị bệnh. Sau thời gian dài được điều trị, bệnh đã thuyên giảm nên ngày 29 tháng 09 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự. Hiện nay Huỳnh Văn H vẫn bị liệt hai chân và phải ngồi xe lăn.

* Tại Bản giám định pháp y tử thi số 44/GĐPY, ngày 25/3/2010 của Phòng Giám định pháp y bệnh viện tỉnh N, kết luận: *“Vì gia đình không đồng ý cho khám nghiệm bên trong, với dấu vết bên ngoài, nhận định chết do sốc mất máu cấp thủng đa phủ tạng, mạch máu trong ổ bụng”*.

* Tại Bản kết luận giám định số 23/KLGĐM-PC21, ngày 30/3/2010 của Phòng K Công an Ninh Thuận, kết luận:

- *Nhóm máu của tử thi Trần Văn T6, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã C, huyện T, Ninh Thuận thuộc nhóm máu AB.*

- *Dấu vết màu nâu trên con dao gửi đến giám định là máu người, thuộc nhóm AB, trùng với nhóm máu của tử thi Trịnh Văn T1.*

* Tại Bản giám định pháp y thương tật số 100/GĐPY, ngày 07/06/2010 của Phòng giám định Pháp Y Bệnh viện tỉnh N, kết luận: *“Tỷ lệ tổn hại sức khỏe toàn bộ của Huỳnh Văn H là 91%”*.

Về phần dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Huỳnh Văn H.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 07 (bảy) năm tù, nhưng khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2010 đến ngày 01/4/2010. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/02/2024, bị cáo Huỳnh Văn H có đơn kháng cáo xin miễn chấp hành hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H và đại diện hợp pháp của bị cáo H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 07 năm tù về tội giết người có là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin miễn chấp hành hình phạt là không có căn cứ chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H trình bày:* Hiện nay sức khỏe của bị cáo H trong tình trạng hiểm nghèo, thương tật toàn bộ vĩnh viễn với tỷ lệ 90%, bị liệt hoàn toàn hai chân, không kiểm soát được đại tiểu tiện, không còn gây nguy hiểm cho xã hội và vô cùng ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo H và đại diện hợp pháp của bị cáo H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/03/2010, do hiểu lầm bà Trần Thị N (vợ của bị cáo H) khinh dễ không bán bia cho Trịnh Văn T1, nên trong lúc say bia rượu Trịnh Văn T1 đã tìm đến nhà của bị cáo H đang bán quán tạp hóa, rồi có những lời nói chửi bới cùng hành động đập vỡ chai thủy tinh đòi đánh vợ con bị cáo H, đốt nhà của H; Dẫn đến trong lúc không kịp chế được bản thân bị cáo H đã cầm dao nhọn đâm Trịnh Văn T1 nhiều nhát trúng vào vùng bụng, ngực và lưng dẫn tới việc Trịnh Văn T1 tử vong do sốc mất máu cấp thủng đa phủ tạng, mạch máu trong ổ bụng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực nhận thức về việc dùng dao là hung khí nguy hiểm để đâm bị hại sẽ gây ra chết người. Tuy nhiên, chỉ vì không kịp chế được bản thân mà bị cáo đã dùng hung khí đâm bị hại nhiều nhát làm cho bị hại tử vong ngay sau đó. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng xem thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại đã có lời nói chửi bới, đập vỡ chai thủy tinh đòi đánh vợ con và đốt nhà bị cáo. Sau khi gây án, một số người dân kéo đến nhà và bao vây nên bị cáo đã trèo lên mái nhà để lẩn trốn và bị rơi xuống nền nhà, dẫn đến chấn thương với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 91%, phải điều trị trong thời gian dài. Hiện nay, bị cáo vẫn bị liệt hai chân, đi lại bằng xe lăn và mưu sinh bằng nghề bán vé số. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Cụ thể: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có chú ruột là ông Huỳnh Cao H5 được Nhà nước tặng kỷ niệm chương Cự chiến binh và Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trên theo quy định điểm p

khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để tuyên xử bị cáo mức án 07 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin miễn chấp hành hình phạt với lý do sức khỏe trong tình trạng hiểm nghèo, thương tật toàn bộ vĩnh viễn với tỷ lệ 90%, bị liệt hoàn toàn hai chân, không kiểm soát được đại tiểu tiện, không còn gây nguy hiểm cho xã hội và vô cùng ăn năn hối cải.

Xét, căn cứ theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự năm 1999 (Điều 62 Bộ luật hình sự năm 2015) thì miễn chấp hành hình phạt tù được xem xét đối với người bị kết án theo bản án có hiệu lực pháp luật. Và thẩm quyền xem xét miễn chấp hành hình phạt là của Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Nên trong trường hợp của bị cáo thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật việc xem xét miễn chấp hành hình phạt thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận hoặc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 07 (bảy) năm tù, nhưng khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2010 đến ngày 01/4/2010. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- BCTN, ĐDHPBC;
- Lưu VT (5), HS (2) 17b (Án-NPH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh